

Số: 774/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình giáo dục đại học ngành Truyền thông đa phương tiện
trình độ đại học hệ chính quy**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-HV ngày 23 tháng 03 năm 2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ban hành Quy định xây dựng, cải tiến và phát triển chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Đa phương tiện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Chương trình giáo dục đại học ngành Truyền thông đa phương tiện, mã số 7320104** trình độ đại học hệ chính quy của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình giáo dục đại học ngành Truyền thông đa phương tiện được áp dụng kể từ khóa 2023 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Phó Giám đốc Phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý Khoa học công nghệ & hợp tác quốc tế; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ TT&TT (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Lưu VT, ĐT (03).



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên ngành (tiếng Việt):	Truyền thông đa phương tiện
Tên ngành (tiếng Anh):	Multimedia Communication
Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Truyền thông đa phương tiện
Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Multimedia Communication
Trình độ đào tạo:	Đại học
Mã ngành:	7320104
Thời gian đào tạo:	4 năm
Hình thức đào tạo:	Chính quy

(Kèm theo Quyết định số 774/QĐ-HV ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Học viện)

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung (Goals):

Chương trình đào tạo ngành Truyền thông đa phương tiện (Multimedia Communication) của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông hướng đến việc đào tạo nhân lực theo hướng hội nhập quốc tế, được trang bị kiến thức và kỹ năng truyền thông đa phương tiện và có thể đảm nhiệm các vị trí công việc khác nhau. Mục tiêu của chương trình nhằm cung ứng nguồn nhân lực trình độ đại học ngành truyền thông có khả năng đảm nhiệm các công việc như: chuyên viên truyền thông, PR, quảng cáo tại các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước, nhà báo đa phương tiện tại các cơ quan thông tấn - báo chí, quản lý các dự án đa phương tiện, tư vấn truyền thông đa phương tiện, cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực truyền thông đa phương tiện tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo; đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế trong lĩnh vực truyền thông. Chương trình được thiết kế dựa trên tiêu chí phát huy lợi thế đi đầu trong đào tạo nhân lực ngành truyền thông đa phương tiện tại Việt Nam theo định hướng hội nhập quốc tế; hướng đến đào tạo nhân lực ngành truyền thông đa phương tiện có năng lực làm chủ đồng thời khối kiến thức về truyền thông và công nghệ.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ được cấp bằng tốt nghiệp **Cử nhân Truyền thông đa phương tiện** của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể (Program Objective – POs):

1.2.1. Về Kiến thức

PO1: Kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật Việt Nam, an ninh quốc phòng.

PO2: Kiến thức về khoa học xã hội nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn của hoạt động thực hành nghiệp vụ truyền thông;

PO3: Kiến thức cập nhật cơ bản về các nguyên lý, quy luật và thực tiễn về truyền thông, quan hệ công chúng và quảng cáo, báo chí để có thể vận dụng vào hiểu các hoạt động truyền thông, quảng cáo của các đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp.

PO4: Kiến thức toàn diện, chuyên sâu về lý thuyết và thực tiễn hoạt động truyền thông như: các khối kiến thức về truyền thông đa phương tiện, thực hành các chiến lược PR, quảng cáo đa phương tiện, xử lý khủng hoảng truyền thông, quản lý các dự án truyền thông, khối kiến thức về báo chí dữ liệu, báo chí đa phương tiện và các khối kiến thức về công nghệ như: đồ họa đa phương tiện, ứng dụng thiết kế web.

1.2.2. Về Kỹ năng

PO5: Có kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ giữa cá nhân, tổ chức với các nhóm công chúng và giới truyền thông; ứng dụng và phát triển các sản phẩm quảng cáo đa phương tiện; viết và biên tập các sản phẩm truyền thông đa phương tiện. Có kỹ năng quản lý và tư vấn các dự án truyền thông đa phương tiện.

PO6: Có kỹ năng làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả, có khả năng hội nhập môi trường quốc tế.

1.2.3. Về Thái độ

PO7: Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, chủ động sáng tạo, có ý thức phối hợp, hợp tác trong công việc, thường xuyên có ý thức học tập nâng cao trình độ, có năng lực chuyên môn và khả năng ngoại ngữ.

1.2.4. Trình độ ngoại ngữ và tin học

PO8: Đạt trình độ tiếng Anh 450 điểm TOEIC quốc tế; Có khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành để phục vụ công việc, học tập và nghiên cứu;

PO9: Khả năng sử dụng tốt các công cụ về tin học cơ bản và nâng cao, phục vụ công việc, học tập và nghiên cứu.

1.2.5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp ngành Truyền thông đa phương tiện, sinh viên có đủ năng lực để đảm nhận các vị trí công việc ở các nhóm sau:

Nhóm 1: Chuyên viên truyền thông, quản lý và tư vấn các dự án truyền thông đa phương tiện tại các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước; các bộ phận truyền thông chính sách, thông tin tổng hợp của các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội.

Nhóm 2: Chuyên viên quảng cáo, quan hệ công chúng tại các cơ quan, tổ chức của Nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội.

Nhóm 3: Nhà báo đa phương tiện: Phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên (quay phim, dựng phim, nhiếp ảnh...) tại các cơ quan thông tấn - báo chí.

Nhóm 4: Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực truyền thông đa phương tiện tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

2. CHUẨN ĐẦU RA (Learning Outcomes – LOs)

2.1. Chuẩn về Kiến thức:

- LO1: Hiểu được những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, triết học Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiến thức an ninh quốc phòng để giải thích các vấn đề kinh tế - xã hội trong thực tiễn.
- LO2: Hiểu và giải thích được những vấn đề cơ bản của khoa học xã hội như: truyền thông, quảng cáo, báo chí, văn hóa – xã hội, pháp luật, tin học... để vận dụng các kiến thức này trong hoạt động truyền thông, quảng cáo và quan hệ công chúng trong các tổ chức, doanh nghiệp.
- LO3: Vận dụng kiến thức cơ sở và chuyên sâu về công nghệ và cách thức tổ chức sản xuất các sản phẩm đa phương tiện như podcast, video, website... phù hợp với hoạt động truyền thông, quảng cáo và quan hệ công chúng trong các tổ chức, doanh nghiệp.
- LO4: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về truyền thông hiện đại; đặc thù về sáng tạo và phân phối nội dung truyền thông và quảng cáo trong môi trường hội nhập; Nắm vững và vận dụng những kiến thức chuyên ngành về Truyền thông, Quan hệ công chúng và quảng cáo để thực hiện tốt công tác quản lý dự án truyền thông, truyền thông chính sách, phòng ngừa và xử lý khủng hoảng truyền thông, sáng tạo các chiến lược truyền thông và quảng cáo theo đòi hỏi của thực tiễn.

2.2. Chuẩn về Kỹ năng:

Kỹ năng chuyên môn:

- LO5: Có kỹ năng quản lý và tư vấn các dự án truyền thông, quảng cáo đa phương tiện bao gồm phân tích, đánh giá các đề xuất, giải pháp và chiến lược nhằm cải thiện kết quả hoạt động truyền thông, quan hệ công chúng và quảng cáo của tổ chức/doanh nghiệp.
- LO6: Có kỹ năng viết, biên tập các sản phẩm truyền thông đa phương tiện đáp ứng yêu cầu các nghiệp vụ tác nghiệp cơ bản của người làm trong lĩnh vực Truyền thông, Quan hệ công chúng hay Quảng cáo (dẫn chương trình, sáng tạo nội dung, viết kịch bản đa phương tiện, sáng tạo quảng cáo ...).
- LO7: Có kỹ năng phối hợp, thích ứng nhanh và linh hoạt với các nhiệm vụ cụ thể thuộc chức năng Truyền thông, Quan hệ công chúng và Quảng cáo như phòng ngừa và xử lý khủng hoảng, thực hiện các chiến lược truyền thông chính sách.

Kỹ năng mềm:

- LO8: Kỹ năng giao tiếp: Giao tiếp và thuyết trình tốt thể hiện qua việc trình bày rõ ràng, tự tin và thuyết phục các vấn đề liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ và kinh tế xã hội;
- LO9: Kỹ năng làm việc nhóm: biết thành lập và tổ chức tốt công việc theo nhóm; có khả năng hội nhập môi trường quốc tế.
- LO10: Kỹ năng về lập kế hoạch và tổ chức công việc: Có các kỹ năng cá nhân và phẩm chất nghề nghiệp trong việc giải quyết vấn đề và báo cáo phân tích; thành thạo kỹ năng diễn thuyết và thuyết trình chuyên môn liên quan tới các hoạt động Truyền thông, Quan hệ công chúng và Quảng cáo.

LO11: Đạt trình độ tiếng Anh 450 điểm TOEIC quốc tế; Có khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành để phục vụ công việc, học tập và nghiên cứu;

2.3. Chuẩn về Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

LO12: Có bản lĩnh chính trị vững vàng; Kiên định đường lối cách mạng và chủ trương, chính sách của Nhà nước; Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân; Chấp hành và thượng tôn pháp luật; Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm với xã hội;

LO13: Có khả năng thích nghi, tự học và tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Chủ động và hợp tác trong công việc.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 126 tín chỉ (*chưa bao gồm khối lượng kiến thức Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và Kỹ năng mềm*).

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ YÊU CẦU ĐẦU VÀO: Là người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tham dự và trúng tuyển (đạt các yêu cầu đầu vào) trong kỳ tuyển sinh đại học hệ chính quy với Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lý, Hóa (A00); Văn, Toán, Anh (D01) hoặc Toán, Lý, Anh văn (A01) hoặc các phương án xét tuyển riêng của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó 07 học kỳ tích lũy kiến thức tại Học viện và 01 kỳ thực tập chuyên sâu, thực tập thực tế tại doanh nghiệp. Cuối khóa, sinh viên làm Khóa luận tốt nghiệp hoặc hoàn thành các học phần thay thế tốt nghiệp.

Sinh viên được đào tạo theo phương thức đào tạo tín chỉ, áp dụng Quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Học viện.

5.2. Công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Truyền thông đa phương tiện trình độ đại học hệ chính quy khi đã hội tụ đủ các tiêu chuẩn theo quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.

6. THANG ĐIỂM: Theo thang điểm tín chỉ

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá điểm thành phần của các môn học/học phần.

	Thang điểm 10 (điểm thành phần)	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
Điểm đạt	Từ 9,0 đến 10,0	A+	4,0
	Từ 8,5 đến 8,9	A	3,7
	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
	Từ 5,0 đến 5,5	D+	1,5
	Từ 4,0 đến 4,9	D	1,0
Không đạt	Dưới 4,0	F	0,0
Loại đạt không phân mức (áp dụng cho các học phần yêu cầu đạt, không tính vào điểm trung bình học tập): Từ 5,0 trở lên, điểm chữ là P			

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

7.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức	Tín chỉ
1	Kiến thức giáo dục đại cương	38
1.1.	<i>Khối kiến thức chung</i>	27
1.1.1	<i>Lý luận chính trị</i>	11
1.1.2.	<i>Tiếng Anh</i>	14
1.1.3.	<i>Tin học</i>	2
1.2.	<i>Khối kiến thức khoa học xã hội</i>	11
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	78
2.1.	<i>Kiến thức cơ sở ngành (nhóm ngành và ngành)</i>	46
2.2.	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	32
3	Thực tập và Tốt nghiệp	10
	CỘNG	126

7.2. Nội dung chương trình đào tạo

7.2.1. Khối kiến thức chung

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp		Thí nghiệm /Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết (tiết)	Chữa bài tập /Thảo luận (tiết)			
1	Triết học Mác-Lênin	BAS1150	3	34	10		1	

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp		Thí nghiệm / Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết (tiết)	Chữa bài tập / Thảo luận (tiết)			
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	BAS1151	2	24	6			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BAS1152	2	24	6			
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	BAS1153	2	24	6			
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BAS1122	2	24	6			
6	Tiếng Anh (Course 1)	BAS1157	4					
7	Tiếng Anh (Course 2)	BAS1158	4					
8	Tiếng Anh (Course 3)	BAS1159	4					
9	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	BAS1160	2					
10	Tin học cơ sở 1	INT1154	2	20	4	4	2	
	Tổng:		27					
<i>Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng</i>								
1	Giáo dục thể chất 1	BAS1106	2	2		26	2	
2	Giáo dục thể chất 2	BAS1107	2	2		26	2	
3	Giáo dục Quốc phòng	BAS1105	7,5					
<i>Kiến thức các môn kĩ năng</i>								
1	Kĩ năng thuyết trình	SKD1101	1	6	8		1	
2	Kĩ năng làm việc nhóm	SKD1102	1	6	8		1	
3	Kĩ năng tạo văn bản	SKD1103	1	6	8		1	
4	Kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	SKD1104	1	6	8		1	
5	Kĩ năng giao tiếp	SKD1105	1	6	8		1	
6	Kĩ năng giải quyết vấn đề	SKD1106	1	6	8		1	
7	Kĩ năng tư duy sáng tạo	SKD1107	1	6	8		1	

(*) Điều kiện để đăng ký học phần tiếng Anh Course 1 trong chương trình là sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh từ 225 điểm theo bài thi TOEIC Placement Test trở lên; các sinh viên chưa đạt mức điểm trên sẽ phải hoàn thành học phần tiếng Anh bổ trợ Course 0 (mã BAS1156). Kế hoạch học tập môn học tiếng Anh thực hiện theo chương trình chi tiết riêng.

7.2.2. Khối kiến thức khoa học xã hội

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp		Thí nghiệm /Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết (tiết)	Chữa bài tập /Thảo luận (tiết)			
11	Lịch sử văn minh thế giới	MUL12117	2	24	6			
12	Pháp luật đại cương	BSA1221	2	24	6			
13	Marketing căn bản	MAR1322	3	36	8		1	
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	MUL1240	2	24	6			
15	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	SKD1108	2	18	6		6	
Cộng:			11					

7.2.3. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.3.1 Kiến thức cơ sở ngành

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp		Thí nghiệm /Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết (tiết)	Chữa bài tập /Thảo luận (tiết)			
16	Nhập môn truyền thông	MUL1391	2	24	6			
17	Nhập môn quảng cáo	MUL13120	2	24	6			
18	Nhập môn PR	MUL1395	2	24	6			
19	Các loại hình báo chí hiện đại	MUL13119	2	24	6			
20	Lý thuyết PR	MUL14108	2	24	6			
21	Lý thuyết truyền thông	MUL1392	2	24	6			
22	Phương pháp nghiên cứu truyền thông	MUL1289	2	24	6			
23	Viết đa phương tiện	MUL1396	2	24	6			
24	Pháp luật và đạo đức truyền thông	MUL13118	2	24	6			
25	Thiết kế đồ họa cơ bản	MUL1426	3	32	12		1	
26	Kịch bản đa phương tiện	MUL1423	2	24	6			
27	Quay phim	MUL13147	3	32	12		1	
28	Kỹ thuật nhiếp ảnh	MUL1313	3	32	12		1	
29	Biên tập đa phương tiện	MUL13210	3	32	12			

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp		Thí nghiệm /Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết (tiết)	Chữa bài tập /Thảo luận (tiết)			
30	Nghệ thuật kể chuyện đa phương tiện	MUL1398	2	24	6			
31	Diễn thuyết trước công chúng	MUL13100	2	24	6			
32	Truyền thông và dư luận xã hội	MUL1394	2	24	6			
33	Phỏng vấn: Lý thuyết và thực hành	MUL1399	2	24	6			
Cộng (1):			40					
Học phần tự chọn (chọn 3 trong 7 học phần: 6 TC)								
34	Báo chí điều tra	MUL13101	2	24	6			
35	Thiết kế ấn phẩm báo chí	MUL1463	2	24	6			
36	Thiết kế tương tác đa phương tiện	MUL1425	2	24	6			
37	Ngôn ngữ truyền thông	MUL13105	2	24	6			
38	Truyền thông quốc tế	MUL13103	2	24	6			
39	Kinh tế truyền thông	MUL13104	2	24	6			
40	Báo chí đa phương tiện	MUL13211	2	24	6			
Cộng (2):			6					
Tổng = (1) + (2)			46					

7.2.3.2 Kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp		Thí nghiệm /Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết (tiết)	Chữa bài tập /Thảo luận (tiết)			
41	Báo chí dữ liệu	MUL14107	2	24	6			
42	PR: Chiến lược và thực hành	MUL14109	3	36	8		1	
43	Quảng cáo đa phương tiện	MUL14110	2	24	6			
44	Quảng cáo: Chiến lược và thực hành	MUL14111	3	36	8		1	
45	Quản lý dự án truyền thông	MUL14112	2	24	6			
46	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	MUL14113	3	32	12	1		

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp		Thí nghiệm /Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết (tiết)	Chữa bài tập /Thảo luận (tiết)			
47	Ứng dụng thiết kế web	MUL14114	3	32	8	4	1	
48	Tổ chức sản xuất video	MUL14205	3	32	12		1	
49	Tổ chức sản xuất podcast	MUL14206	3	32	12		1	
50	Rủi ro và xử lý khủng hoảng truyền thông	MUL13102	2	24	6			
51	Truyền thông chính sách	MUL14207	2	24	6			
52	Thực hành chuyên sâu	MUL13116	4					
Cộng:			32					

7.2.4 Thực tập tốt nghiệp (mã MUL15212): 4 TC và Khóa luận tốt nghiệp (mã MUL15213): 6 TC hoặc học phần thay thế tốt nghiệp:

TT	Tên học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Lên lớp		Thí nghiệm /Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết (tiết)	Chữa bài tập /Thảo luận (tiết)			
1	Truyền thông nội bộ	MUL14208	3	22	12		1	
2	Tổ chức sự kiện	MUL14209	3	22	12		1	

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

8.1. Kế hoạch học tập (Kế hoạch học tập chuẩn kèm theo)

Chương trình đào tạo ngành Truyền thông đa phương tiện của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông được thiết kế triển khai trong 8 học kì (tương ứng 4 năm học).

Trình tự các môn học trong toàn khung chương trình đào tạo được sắp xếp tương ứng với mục tiêu đào tạo, từ kiến thức chung, đến kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.

8.2. Tiến trình học tập chuẩn (Chi tiết kèm theo)

8.3. Danh sách các học phần tiên quyết, trước sau, song hành (Chi tiết kèm theo)

9. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN/MÔN HỌC CHÍNH

Số thứ tự: 01

Tên môn học: Lịch sử văn minh thế giới

Mã môn học: MUL12117

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Lịch sử văn minh thế giới là môn học đại cương thuộc nhóm ngành khoa học xã hội cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về quá trình hình thành, phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử nhân loại bao gồm: điều kiện hình thành, tiến trình phát triển của các nền văn minh, những học thuyết chính trị, quan điểm triết học và các tôn giáo lớn cùng những thành tựu khoa học tự nhiên, kỹ thuật, văn học, sử học, nghệ thuật... của những nền văn minh thời cổ trung đại ở phương Đông (Trung Hoa, Ấn Độ, Đông Nam Á) và phương Tây (Lưỡng Hà, Hy Lạp, La Mã, các nước Tây Âu thời trung cổ) cũng như bước chuyển mình của thế giới sang nền văn minh công nghiệp và hậu công nghiệp hiện đại.

Số thứ tự: 02

Tên môn học: Cơ sở văn hoá Việt Nam

Mã môn học: MUL1240

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam được xây dựng theo một hệ thống hoàn chỉnh từ cơ sở ngôn ngữ đến phong tục, tập quán, tư tưởng của người Việt. Học phần tập trung vào hai nội dung cơ bản: văn hóa và văn hóa học, các thành tố văn hóa như: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống tập thể, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

Số thứ tự: 03

Tên môn học: Nhập môn truyền thông

Mã môn học: MUL 1391

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết: Có

Tóm tắt nội dung:

Môn học trước tiên cung cấp cho người học một cái nhìn mang tính tổng thể và hệ thống về các khái niệm cơ bản của ngành học như thông tin-truyền thông (information-communication); phương tiện truyền thông (media); truyền thông đại chúng, mô hình và cơ chế tác động của truyền thông đại chúng; không gian công (public sphere), công luận (public opinion)... Sau đó, người học sẽ được giới thiệu khái quát về lịch sử hình thành và phát triển cũng như các hình thức cơ bản của truyền thông đại chúng, bao gồm Báo chí; Xuất bản sách; PR/Truyền thông tổ chức; Quảng cáo; Điện ảnh. Cuối cùng, môn học sẽ

giới thiệu khái quát về các hướng nghiên cứu truyền thông khác nhau (ví dụ như nghiên cứu người truyền tin, nghiên cứu hiệu ứng, nghiên cứu nội dung...) và các lĩnh vực truyền thông chuyên sâu (kinh tế truyền thông, tâm lý học truyền thông, truyền thông chính trị, văn hóa truyền thông, đạo đức và pháp luật truyền thông).

Số thứ tự: 04

Tên môn học: Nhập môn quảng cáo

Mã môn học: MUL13120

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học này bao gồm 2 tín chỉ, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về quảng cáo. Môn học không chỉ cung cấp cho người học những hiểu biết ban đầu về quảng cáo như lịch sử hình thành và phát triển, các đặc trưng cơ bản, các vấn đề liên quan đạo đức, luật pháp ... mà còn mang đến cho sinh viên những kỹ năng ban đầu để định hướng nghề nghiệp quảng cáo sau này.

Số thứ tự: 05

Tên môn học: Nhập môn PR

Mã môn học: MUL1395

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Giới thiệu tổng thể các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực PR (Khái niệm PR, các nhóm công chúng của tổ chức, phân biệt PR với các lĩnh vực khác); những nội dung cơ bản xoay quanh hoạt động Quan hệ công chúng (Sự tin tưởng, Danh tiếng, Hình ảnh, Đối thoại và định hướng cùng thắng); bối cảnh xã hội mới của hoạt động PR (Xã hội thông tin truyền thông, toàn cầu hóa); các mô hình tổ chức hoạt động PR; đạo đức và sự chuyên nghiệp trong quan hệ công chúng cũng như lịch sử hình thành và phát triển của PR trong nước & quốc tế.

Số thứ tự: 06

Tên môn học: Các loại hình báo chí hiện đại

Mã môn học: MUL13119

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học *Các loại hình báo chí hiện đại* giúp cho sinh viên biết được các vấn đề lý thuyết cơ bản bao gồm các khái niệm, lý thuyết phạm trù, lý thuyết chính của nội dung môn học

nhu quan niệm chung về báo chí truyền thông, bản chất của hoạt động thông tin báo chí và truyền thông trong từng dạng thông tin; đặc điểm, vai trò của các loại hình truyền thông đại chúng trong ngành công nghiệp truyền thông hiện đại.

Số thứ tự: 07

Tên môn học: Lý thuyết PR

Mã môn học: MUL14108

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần PR Lý thuyết và ứng dụng cung cấp cho người học cơ sở lý luận của hệ thống lý thuyết về Quan hệ công chúng, bản chất của lý thuyết Quan hệ công chúng cũng như các cách thức phân loại các lý thuyết quan hệ công chúng theo các cấp độ (vi, trung và vĩ mô); hệ thống các lý thuyết quan hệ công chúng, bao gồm: các lý thuyết kinh điển, cách tiếp cận hệ thống đối với PR, cách tiếp cận của thuyết kiến tạo đối với PR, PR và thuyết phê phán cũng như các mô hình lý thuyết mô tả mối quan hệ giữa PR và báo chí. Bên cạnh đó, nội dung chính của học phần cũng đề cập đến các dạng thức ứng dụng của PR trên thực tế, bao gồm: PR chính phủ, PR doanh nghiệp; PR cho các tổ chức phi chính phủ; và cuối cùng là mối quan hệ giữa hoạt động Quan hệ công chúng và pháp luật.

Số thứ tự: 08

Tên môn học: Lý thuyết truyền thông

Mã môn học: MUL1392

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Với môn học này, người học sẽ được tiếp cận một cách tổng quát với các hình thức đặt vấn đề khác nhau, cũng như quá trình giải quyết vấn đề theo một trình tự phương pháp luận khoa học và kết quả nghiên cứu thực nghiệm giải quyết vấn đề của một hệ thống các lý thuyết truyền thông đại chúng hiện đại. Trong đó, phải kể đến là các lý thuyết trong lĩnh vực nghiên cứu về người truyền tin (lý thuyết Người canh cửa, lý thuyết Giá trị tin tức...), hiệu ứng truyền thông (lý thuyết Thiết lập chương trình nghị sự, lý thuyết Vòng xoáy im lặng...), sử dụng phương tiện truyền thông đại chúng (lý thuyết Sử dụng và Hải lòng) hay việc tương tác giữa truyền thông đại chúng và giao tiếp giữa người với người (mô hình truyền thông Hai bước).

Số thứ tự: 09

Tên môn học: Phương pháp nghiên cứu truyền thông

Mã môn học: MUL1289

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học Phương pháp nghiên cứu truyền thông cung cấp cho sinh viên những tri thức tổng thể về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, mối quan hệ giữa lý thuyết và thực tiễn xã hội, mối quan hệ giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng, giữa nghiên cứu mang tính chất giải thích và nghiên cứu mang tính chất mô tả. Bên cạnh đó, người học cũng sẽ được trang bị các kiến thức về các bước tiến hành một nghiên cứu truyền thông mang tính thực nghiệm và các kỹ thuật đặc thù được ứng dụng trong từng bước tiến hành nghiên cứu, chẳng hạn như kỹ thuật xây dựng và phát triển giả thuyết nghiên cứu, kỹ thuật xây dựng và xử lý khái niệm, kỹ thuật chọn mẫu, kỹ thuật thiết kế nghiên cứu. Ngoài ra, tùy theo đối tượng và mục đích nghiên cứu cụ thể, các kỹ thuật thu thập dữ liệu nghiên cứu đặc thù như Phỏng vấn, Phân tích nội dung và Quan sát cũng sẽ được trang bị cho người học.

Số thứ tự: 10

Tên môn học: Viết đa phương tiện

Mã môn học: MUL1396

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học này bao gồm các kỹ thuật viết và tường thuật cho tất cả các loại hình truyền thông, bao gồm cả các trang web, phát thanh, truyền hình. Nội dung môn học nhấn mạnh vào kỹ thuật viết các nội dung mang tính thu hút cao dành cho giải trí, tin tức thời sự, thông tin.

Số thứ tự: 11

Tên môn học: Pháp luật và đạo đức truyền thông

Mã môn học: MUL13118

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Pháp luật và đạo đức truyền thông cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về mối quan hệ giữa đạo đức và truyền thông; các quy định về tự do ngôn luận. Học phần đề cập tới luật sở hữu trí tuệ và các vấn đề về sở hữu trí tuệ trong truyền thông, đặc biệt trong môi trường truyền thông số; các quy định đạo đức và trách nhiệm xã hội của hệ thống truyền thông.

Số thứ tự: 12

Tên môn học: Thiết kế đồ họa cơ bản

Mã môn học: MUL1426

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Thiết kế đồ họa cơ bản cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thiết kế đồ họa, ứng dụng của thiết kế đồ họa trong một số lĩnh vực và một số khái niệm cơ bản của các định dạng hình ảnh thiết kế; các nguyên lý cơ bản trong thiết kế đồ họa như nhịp điệu, không gian, màu sắc, bố cục và typography. Học phần cũng giới thiệu về quy trình thiết kế một sản phẩm đồ họa gồm ba khâu chính: tiền kỳ, sản xuất và hậu kỳ.

Số thứ tự: 13

Tên môn học: Kịch bản đa phương tiện

Mã môn học: MUL1423

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Kịch bản đa phương tiện là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm chung của kịch bản, cung cấp các kỹ năng tư duy, sử dụng công cụ và xây dựng kịch bản theo từng thể loại. Do đó, môn học này tập trung vào 2 nội dung chính.

Thứ nhất, Tổng quan về kịch bản và đa phương tiện. Trong nội dung đầu tiên, sinh viên sẽ được tiếp cận với các khái niệm của kịch bản, các thể loại kịch bản, các thành phần trong kịch bản, các dạng kịch bản, các đặc trưng và những điểm khác nhau của các định dạng kịch bản, một số lưu ý khi phát hành kịch bản.

Thứ hai, Phát triển và xây dựng kịch bản đa phương tiện. Trong phần này, sinh viên được giới thiệu các bước chung để xây dựng và phát triển kịch bản như các phương pháp hình thành ý tưởng và sử dụng công cụ đặc thù để có thể xây dựng được một bản mô tả kịch bản hoàn chỉnh.

Số thứ tự: 14

Tên môn học: Quay phim

Mã môn học: MUL13147

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Kỹ thuật quay phim cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về trang thiết bị và những cấu tạo cơ bản của máy quay phim. Nội dung này sẽ bao quát những nguyên lý, cấu tạo và cách thức sử dụng máy quay. Đồng thời, giới thiệu các tính năng các loại ống kính và những thiết bị hỗ trợ máy quay. Học phần cũng giới thiệu những nguyên tắc liên quan tới nghiệp vụ quay phim cơ bản; các thủ pháp và kỹ thuật lia máy; các kỹ thuật chuyên động máy; kết hợp với cách sử dụng và sắp đặt ánh sáng để phục vụ được công việc trong lĩnh vực truyền thông hiệu quả nhất.

Số thứ tự: 15

Tên môn học: Kỹ thuật nhiếp ảnh

Mã môn học: MUL1313

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học *Kỹ thuật nhiếp ảnh* giúp cho sinh viên biết được các vấn đề lý thuyết cơ bản về nhiếp ảnh gồm các khái niệm, lý thuyết phạm trù, lý thuyết chính. Nắm được các kỹ thuật về sử dụng máy ảnh DSLR, cách xử lý ánh sáng và bố cục trong quá trình thực hiện sáng tạo tác phẩm. Các kiến thức về nhiếp ảnh báo chí, lịch sử hình thành và ra đời, các loại hình. Môn học còn trang bị cho sinh viên các kinh nghiệm, phương pháp để tiến hành sáng tạo tác phẩm nhiếp ảnh sao cho đúng và hiệu quả.

Số thứ tự: 16

Tên môn học: Biên tập đa phương tiện

Mã môn học: MUL13210

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học *Biên tập văn bản báo chí* cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc, quy trình biên tập, đặc thù lao động biên tập trong hoạt động truyền thông, vị trí và hoạt động nghiệp vụ của biên tập viên trong một cơ quan truyền thông; nắm được quy trình biên tập, xử lý tin bài trong tòa soạn. Môn học cũng giới thiệu một số công cụ phục vụ biên tập đa phương tiện giúp cho công việc nhanh và hiệu quả hơn.

Số thứ tự: 17

Tên môn học: Nghệ thuật kể chuyện đa phương tiện

Mã môn học: INT1398

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Khám phá những tác động của “kể chuyện” trên các phương tiện truyền thông khác nhau và mối quan hệ của chúng với các tổ chức truyền thông điện tử địa phương và toàn cầu, với khán giả và các sự kiện. Sinh viên sẽ nghiên cứu và phân tích tác động của tính tích hợp và áp dụng các Transmedia trong kể chuyện (kể chuyện trên nhiều phương tiện truyền thông) đến tương lai của truyền thông đa phương tiện.

Số thứ tự: 18

Tên môn học: Diễn thuyết trước công chúng

Mã môn học: MUL13100

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần *Diễn thuyết trước công chúng* cung cấp cho người học hiểu biết cơ bản về khái niệm, lịch sử diễn thuyết trước công chúng; vai trò và phân biệt các đặc điểm của diễn thuyết trước công chúng. Học phần hướng dẫn các kỹ năng xây dựng bài diễn thuyết và xây dựng phong cách diễn thuyết. Từ đó, học phần cung cấp phương pháp thực hiện diễn thuyết trước đám đông và cách thức xử lý các tình huống phát sinh trong khi diễn thuyết.

Số thứ tự: 19

Tên môn học: Truyền thông và dư luận xã hội

Mã môn học: MUL1394

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần *Truyền thông và dư luận xã hội* cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về các phạm trù cơ bản của truyền thông và dư luận xã hội; các lý thuyết về dư luận xã hội. Học phần cung cấp các kiến thức về quá trình hình thành và biến đổi của dư luận xã hội và mối quan hệ giữa truyền thông và dư luận xã hội.

Số thứ tự: 20

Tên môn học: Phỏng vấn: Lý thuyết và thực hành

Mã môn học: MUL1399

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học *Phỏng vấn: Lý thuyết & thực hành* cung cấp kiến thức cơ bản về phỏng vấn, bản chất của hoạt động phỏng vấn trong báo chí và truyền thông trong từng dạng thông tin; đặc điểm, vai trò của các loại hình phỏng vấn đối với báo chí – truyền thông. Môn học trang bị cho sinh viên phương pháp chuẩn bị cho một buổi phỏng vấn, quy trình phỏng vấn, các kỹ năng phỏng vấn, đặt câu hỏi, cách tư duy logic và khoa học để thực hiện một bài phỏng vấn.

Số thứ tự: 21

Tên môn học: Báo chí điều tra

Mã môn học: MUL13101

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Báo chí điều tra cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong hoạt động tác nghiệp của nhà báo điều tra, góp phần ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật, làm lành mạnh hóa đời sống xã hội. Học phần giới thiệu những phạm trù cơ bản như khái niệm, các mục tiêu điều tra của nhà báo, đối tượng phản ánh, hoạt động điều tra báo chí và những dạng tương đồng. Bên cạnh đó, học phần đề cập tới việc phân loại các hình thức điều tra báo chí với những đặc điểm khác nhau; cung cấp cách viết một bài báo điều tra dựa trên nhiều phương pháp khác nhau. Đồng thời, học phần cũng nhấn mạnh tới những đặc điểm công việc, khó khăn, trở ngại trong hoạt động điều tra, những hạn chế về luật pháp và đạo đức đối với nhà báo điều tra cũng như sự an toàn của nhà báo.

Số thứ tự: 22

Tên môn học: Thiết kế ấn phẩm báo chí

Mã môn học: MUL1463

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về thiết kế các sản phẩm dành cho lĩnh vực báo chí, nhằm nâng cao tư duy, nhận thức của sinh viên về hệ thống xử lý thông tin và hình ảnh của con người từ đó ứng dụng các nguyên tắc để tạo ra các hình ảnh trong thiết kế báo chí hiệu quả và phù hợp với người xem.

Số thứ tự: 23

Tên môn học: Thiết kế tương tác đa phương tiện

Mã môn học: MUL1425

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Thiết kế tương tác đa phương tiện là môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về lĩnh vực thiết kế các sản phẩm đa phương tiện có tính tương tác. Cụ thể, môn học bao gồm các khái niệm cơ bản, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thiết kế tương tác, các mục tiêu của thiết kế tương tác, các kỹ thuật và công cụ thực hiện thiết kế tương tác trong đa phương tiện.

Số thứ tự: 24

Tên môn học: Ngôn ngữ truyền thông

Mã môn học: MUL13105

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học này xoay quanh các kiến thức và kỹ năng về ngôn ngữ truyền thông và cách thức sáng tạo tác phẩm truyền thông thuộc các loại hình khác nhau bao gồm khái niệm ngôn ngữ truyền thông, chức năng, đặc điểm, chuẩn mực ngôn ngữ của truyền thông, ngôn ngữ nhóm thể loại tác phẩm truyền thông..., từ đó vận dụng để sáng tạo tác phẩm truyền thông hiện đại.

Số thứ tự: 25

Tên môn học: Truyền thông quốc tế

Mã môn học: MUL13103

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Truyền thông quốc tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức, thông tin mới nhất, cập nhật về những vận động, phát triển của hoạt động truyền thông trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Môn học cung cấp các phương pháp và hoạt động giao tiếp trong môi trường đa văn hoá nhằm xây dựng mối quan hệ tích cực với các đối tượng, tổ chức quốc tế khác nhau nhằm nâng cao lòng tin và sự ủng hộ của công chúng quốc tế, ngoài ra còn cung cấp thảo luận chương trình giáo dục đại học ngành Quan hệ công chúng 20 cấp các kiến thức liên quan đến luật pháp quốc tế, thông lệ quốc tế, văn hoá, trình độ xã hội khác nhau

Số thứ tự: 26

Tên môn học: Kinh tế truyền thông

Mã môn học: MUL13104

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học trang bị các kiến thức nền tảng về kinh tế trong lĩnh vực truyền thông. Môn học trang bị cho sinh viên các vấn đề của kinh tế học vi mô trong lĩnh vực truyền thông, các khái niệm và phương pháp luận của kinh tế học truyền thông.

Số thứ tự: 27

Tên môn học: Báo chí đa phương tiện

Mã môn học: MUL13211

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Giới thiệu với sinh viên mô hình tổ chức, hoạt động tác nghiệp của tòa soạn, nhà báo tích hợp đa phương tiện. Môn học cũng dẫn dắt sinh viên thử đóng vai, trải nghiệm vai trò nhà báo đa phương tiện trong một cơ quan báo chí đa phương tiện.

Số thứ tự: 28

Tên môn học: Báo chí dữ liệu

Mã môn học: MUL14107

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học hướng dẫn sinh viên cách thức tìm kiếm, tổng hợp, chọn lọc, xử lý dữ liệu để thành câu chuyện báo chí hoàn chỉnh. Môn học cũng cung cấp một số công cụ, kỹ năng, cách thức để khiến dữ liệu báo chí trở nên hấp dẫn với bạn đọc

Số thứ tự: 29

Tên môn học: PR: Chiến lược và thực hành

Mã môn học: MUL14109

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần PR Chiến lược và thực hành cung cấp cho người học những kiến thức quan trọng để có thể tham gia vào hoạt động quan hệ công chúng của một tổ chức một cách hiệu quả nhất. Các kiến thức cơ bản được trang bị bao gồm: hoạch định chiến lược quan hệ công chúng, quản lý hoạt động quan hệ công chúng. Để có thể triển khai các chiến lược PR được đề ra, học phần sẽ trang bị cho người học một hệ thống liên hoàn của các kỹ năng cơ bản: viết thông cáo báo chí, tạo quan hệ với giới truyền thông, đàm phán và thương lượng, tổ chức họp báo.

Số thứ tự: 30

Tên môn học: Quảng cáo đa phương tiện

Mã môn học: MUL14110

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Ngành công nghiệp quảng cáo đã trải qua những thay đổi đáng kể trong những năm gần đây như sự phát triển của phương tiện truyền thông kỹ thuật số và truyền thông tương tác đã làm thay đổi cách thức và hình thức quảng cáo. Môn học này sẽ cung cấp mối liên quan giữa nội dung truyền thông, khán giả, sản phẩm truyền thông, cách thức quảng cáo và phương pháp đo lường lượng khán giả trong môi trường đa phương tiện. Môn học nghiên

cứ sự phát triển của truyền thông tương tác và truyền thông kỹ thuật số, môi trường quảng cáo đa phương tiện và mức độ tiêu thụ quảng cáo đa phương tiện của khán giả. Sinh viên sẽ được thực hành quảng cáo trong môi trường đa phương tiện: xác định đối tượng mục tiêu, quản lý các nội dung trực tuyến, sử dụng truyền thông xã hội trong quảng cáo và tầm quan trọng của các công cụ quảng cáo số.

Số thứ tự: 31

Tên môn học: Quảng cáo: Chiến lược và thực hành

Mã môn học: MUL14111

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Quảng cáo: chiến lược và thực hành cung cấp cho người học hiểu biết cơ bản về những xu hướng mới của thị trường quảng cáo thế giới và Việt Nam; vai trò và lịch sử hình thành, phát triển của chiến lược quảng cáo. Học phần khái quát các bước cơ bản của việc hoạch định chiến lược quảng cáo, làm cơ sở cho người học thực hành các bước xây dựng chiến lược quảng cáo hoàn thiện.

Số thứ tự: 32

Tên môn học: Quản lý dự án truyền thông

Mã môn học: MUL14112

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết: MUL13170

Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp lý thuyết và kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, tổ chức và quản lý, giám sát quá trình phát triển của dự án truyền thông nhằm đảm bảo cho dự án hoàn thành đúng thời gian, trong phạm vi ngân sách đã được duyệt, tư vấn đảm bảo chất lượng, đạt được mục tiêu cụ thể của dự án và các mục đích đề ra, phòng ngừa và xử lý các rủi ro có thể gặp phải trong quá trình thực hiện dự án.

Số thứ tự: 33

Tên môn học: Ứng dụng đồ họa đa phương tiện

Mã môn học: MUL14113

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Ứng dụng đồ họa đa phương tiện cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về ứng dụng đồ họa đa phương tiện trong lĩnh vực truyền thông; quy trình xây

dựng một số loại hình sản phẩm ứng dụng đồ họa đa phương tiện trong lĩnh vực truyền thông

Số thứ tự: 34

Tên môn học: Ứng dụng thiết kế web

Mã môn học: MUL14114

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Ứng dụng thiết kế Web cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản tổng quan ứng dụng thiết kế web, trong đó cung cấp các kiến thức cơ bản về lĩnh vực web, quy trình phát triển và thiết kế web, các yếu tố trong thiết kế web cần quan tâm; xây dựng nội dung website, cách xây dựng chiến lược nội dung cho website, các kiến thức liên quan đến việc trình bày nội dung trên website như thế nào để đảm bảo tối ưu hoá công cụ tìm kiếm và phù hợp với mục tiêu người dung. Học phần cũng cung cấp các kiến thức liên quan đến giao diện website

Số thứ tự: 35

Tên môn học: Tổ chức sản xuất video

Mã môn học: MUL14205

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Ứng dụng sản xuất video cung cấp kiến thức cơ bản về các phần mềm biên tập audio và video thường dùng trong các loại hình báo chí – truyền thông; cách thức ứng dụng những phần mềm này vào quá trình sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện.

Số thứ tự: 36

Tên môn học: Tổ chức sản xuất podcast

Mã môn học: MUL14206

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp các kiến thức chuyên sâu về quá trình tổ chức sản xuất podcast. Môn học cũng giới thiệu các kỹ thuật xử lý âm thanh, thu âm và chỉnh sửa âm cho các sản phẩm podcast. Sinh viên được trực tiếp tạo lập các bước thực tế bao gồm: tạo lập kênh, lên ý tưởng, sản xuất, quảng cáo và phân phối các sản phẩm podcast.

Số thứ tự: 37

Tên môn học: Rủi ro và xử lý khủng hoảng truyền thông

Mã môn học: MUL13102

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Rủi ro & Xử lý khủng hoảng truyền thông cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về một lĩnh vực đặc biệt quan trọng trong hoạt động quan hệ công chúng hiện đại. Trước tiên, học phần sẽ giới thiệu những phạm trù cơ bản như vấn đề, rủi ro, khủng hoảng cũng như mối quan hệ của những phạm trù này với truyền thông của tổ chức. Ở nội dung tiếp theo, nguồn gốc, các dạng thức cũng như những tác động của các hiện tượng này đối với cấu trúc, chức năng, hoạt động và thậm chí là khả năng tồn tại của tổ chức sẽ được đem ra phân tích, xem xét dưới các góc nhìn khác nhau của lý thuyết khoa học nghiên cứu truyền thông cũng như những phân tích thống kê thực tế. Tiếp đến, người học sẽ được học cách phân biệt rõ sự khác biệt giữa quản lý vấn đề, truyền thông rủi ro và truyền thông khủng hoảng. Các chiến lược quản lý khủng hoảng và quản lý rủi ro thông qua truyền thông là nội dung cuối cùng kết thúc học phần.

Số thứ tự: 38

Tên môn học: Truyền thông chính sách

Mã môn học: MUL14207

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần giúp người học hiểu những nguyên tắc cơ bản của truyền thông chính sách, bao gồm hiểu và phân tích các vấn đề liên quan đến chính sách, soạn thảo thông điệp nhằm mục tiêu đến đối tượng mục tiêu và chiến lược thu hút công chúng. Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên các kỹ năng và kiến thức để phát triển các chương trình truyền thông và quan hệ công chúng hiệu quả cho các sáng kiến hoặc vấn đề liên quan đến chính sách.

Số thứ tự: 39

Tên môn học: Truyền thông nội bộ

Mã môn học: MUL14208

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp kiến thức bao quát về truyền thông nội bộ, quy trình quản lý và các chiến lược, chiến thuật trong truyền thông nội bộ tại các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp. Môn học cũng trang bị những nguyên tắc và một số kỹ năng cần thiết trong quá trình quản lý truyền thông nội bộ.

Số thứ tự: 40

Tên môn học: Tổ chức sự kiện

Mã môn học: MUL14209

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Trang bị những kiến thức chuyên sâu về sự kiện và tổ chức sự kiện, về nghề tổ chức sự kiện, nắm vững các nguyên tắc tổ chức sự kiện chuyên nghiệp để truyền đạt có hiệu quả thông điệp của tổ chức, doanh nghiệp đến công chúng. Đồng thời, người học cũng được thực hành quy trình quản lý và tổ chức sự kiện cũng như kiểm soát và quản lý rủi ro trong sự kiện. Môn học cũng trang bị các kỹ năng phân tích, đánh giá, kỹ năng xử lý tình huống khi thực hiện sự kiện.

10. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN/MÔN HỌC VỚI CHUẨN ĐẦU RA
(Chi tiết kèm theo)

KT. GIÁM ĐỐC ✓
PHÓ GIÁM ĐỐC #7



TS. Vũ Tuấn Lâm

**KẾ HOẠCH & TIẾN TRÌNH HỌC TẬP CHUẨN
NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN**

NĂM HỌC THỨ NHẤT

TT	Tên môn học/học phần	Số TC	Học kỳ
1	Triết học Mác - Lênin	3	HK1
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	HK1
3	Lịch sử văn minh thế giới	2	HK1
4	Pháp luật đại cương	2	HK1
5	Tin học cơ sở 1	2	HK1
	Giáo dục thể chất 1		HK1
	Giáo dục quốc phòng		HK1

11

6	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	HK2
7	Tiếng Anh Course 1	4	HK2
8	Marketing căn bản	3	HK2
9	Nhập môn quảng cáo	2	HK2
10	Nhập môn truyền thông	2	HK2
11	Kỹ thuật nhiếp ảnh	3	HK2
12	Nhập môn PR	2	HK2
	Giáo dục thể chất 2		HK2

18

NĂM HỌC THỨ HAI

TT	Tên môn học/học phần	Số TC	Học kỳ
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	HK3
2	Tiếng Anh Course 2	4	HK3
3	Các loại hình báo chí hiện đại	2	HK3
4	Lý thuyết truyền thông	2	HK3
5	Lý thuyết PR	2	HK3
6	Thiết kế đồ họa cơ bản	3	HK3
7	Kịch bản đa phương tiện	2	HK3

17

8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	HK4
9	Quay phim	3	HK4
10	Viết đa phương tiện	2	HK4
11	Tiếng Anh Course 3	4	HK4
12	Biên tập đa phương tiện	3	HK4
13	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	3	HK4

17

NĂM HỌC THỨ BA

TT	Tên môn học/học phần	Số TC	Học kỳ
1	Truyền thông và dư luận xã hội	2	HK5
2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	HK5
3	Tiếng Anh Course 3 Plus	2	HK5
4	Ứng dụng thiết kế web	3	HK5
5	Pháp luật và đạo đức truyền thông	2	HK5
6	Nghệ thuật kể chuyện đa phương tiện	2	HK5
7	Phương pháp luận NCKH	2	HK5
8	Quản lý dự án truyền thông	2	HK5
9	1 học phần tự chọn (*)	2	HK5

19

9	PR: Chiến lược và thực hành	3	HK6
10	Báo chí dữ liệu	2	HK6
11	Phỏng vấn: Lý thuyết và thực hành	2	HK6
12	Quảng cáo đa phương tiện	2	HK6
13	Tổ chức sản xuất podcast	3	HK6
14	Diễn thuyết trước công chúng	2	HK6
15	Phương pháp nghiên cứu truyền thông	2	HK6
16	1 học phần tự chọn (*)	2	HK6

18

NĂM HỌC THỨ TƯ

TT	Tên môn học/học phần	Số TC	Học kỳ
1	Truyền thông chính sách	2	HK7
2	Rủi ro và xử lý khủng hoảng truyền thông	2	HK7
3	Tổ chức sản xuất video	3	HK7
4	Quảng cáo: Chiến lược và thực hành	3	HK7
5	1 học phần tự chọn (*)	2	HK7
6	Thực hành chuyên sâu	4	HK7

16

Thực tập và tốt nghiệp
hoặc học phần thay thế tốt nghiệp

10

TỔNG CỘNG:

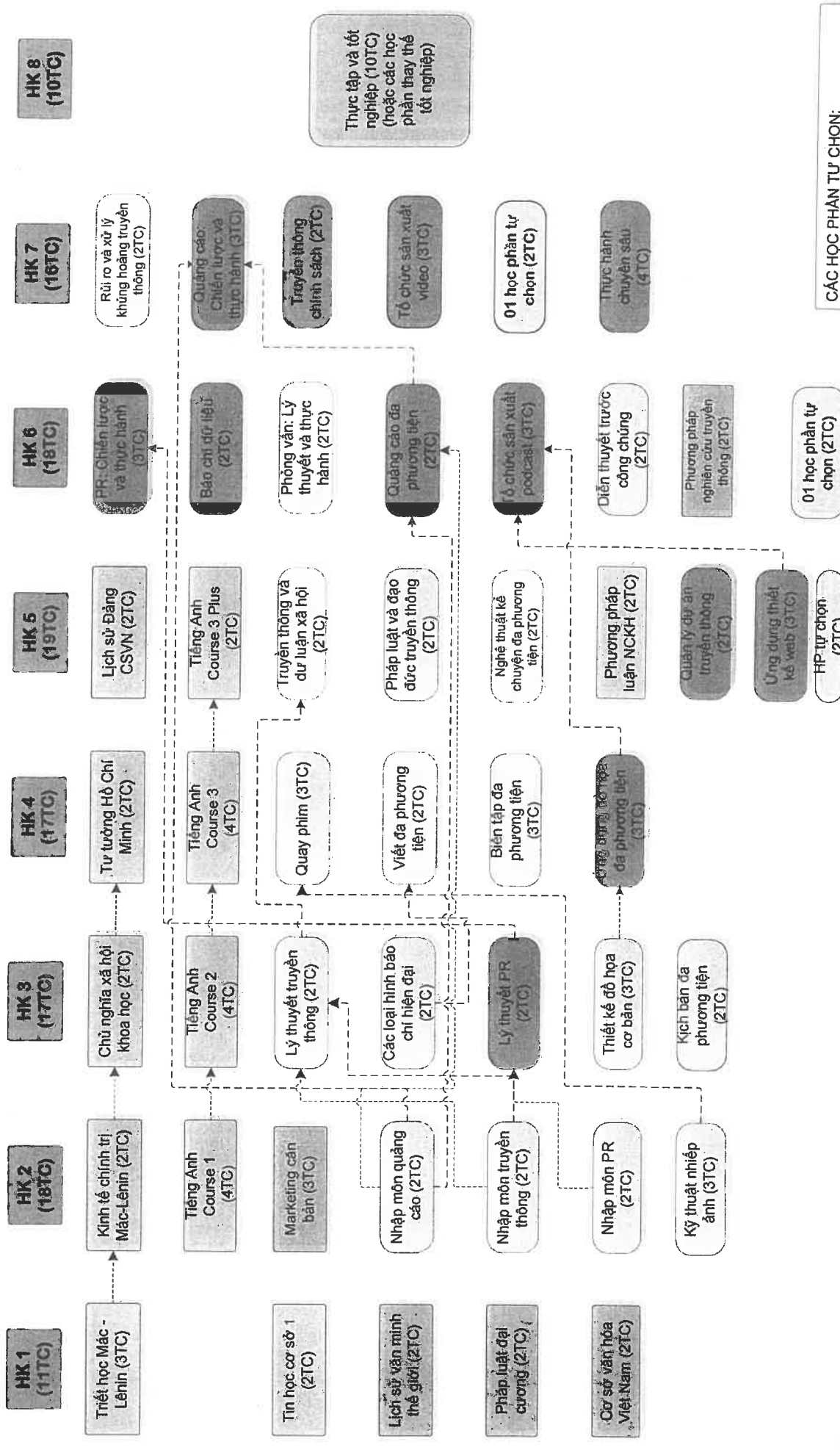
10

126

(): Các học phần tự chọn*

1	Báo chí điều tra	2
2	Thiết kế ấn phẩm báo chí	2
3	Thiết kế tương tác đa phương tiện	2
4	Ngôn ngữ truyền thông	2
5	Truyền thông quốc tế	2
6	Kinh tế truyền thông	2
7	Báo chí đa phương tiện	2

**TIẾN TRÌNH HỌC TẬP HỌC TẬP CHUẨN
NGÀNH: TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN**



- CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN:**
1. Báo chí điều tra (2TC)
 2. Truyền thông quốc tế (2TC)
 3. Kinh tế truyền thông (2TC)
 4. Ngôn ngữ truyền thông (2TC)
 5. Kịch bản đa phương tiện (2TC)
 6. Thiết kế ấn phẩm báo chí (2TC)
 7. Báo chí đa phương tiện (2TC)

Chú giải

- Bắt buộc chung
- Kiến thức bổ trợ ngành
- Kiến thức cơ sở ngành
- Kiến thức chuyên ngành
- Học phần tiên quyết
- Học phần học trước

TT	Tên môn học/học phần	Mã số môn học	Số TC	Năm học				Môn tiên quyết	Môn học trước	Môn song hành
				Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ năm			
32	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	SKD1108	2			HK5				
33	Quản lý dự án truyền thông	MUL14112	2			HK5				
34	01 học phần tự chọn (*)		2			HK5				
35	PR: Chiến lược và thực hành	MUL14109	3			HK6				
36	Báo chí dữ liệu	MUL14107	2			HK6			Lý thuyết PR	
37	Phòng vấn: Lý thuyết và thực hành	MUL1399	2			HK6			Báo chí đa phương tiện	
38	Quảng cáo đa phương tiện	MUL14110	2			HK6				
39	Tổ chức sản xuất podcast	MUL14206	3			HK6				
40	Diễn thuyết trước công chúng	MUL13100	2			HK6				
41	Phương pháp nghiên cứu truyền thông	MUL1289	2			HK6				
42	01 học phần tự chọn (*)		2			HK6				
43	Truyền thông chính sách	MUL14207	2			HK7				
44	Rủi ro và xử lý khủng hoảng truyền thông	MUL13102	2			HK7				
45	Tổ chức sản xuất video	MUL14205	3			HK7				
46	Quảng cáo: Chiến lược và thực hành	MUL14111	3			HK7			Nhập môn quảng cáo, Quảng cáo đa phương tiện	
47	01 học phần tự chọn (*)		2			HK7				
48	Thực hành chuyên sâu	MUL13116	4			HK7				
49	Thực tập và tốt nghiệp		10			HK8				

TỔNG CỘNG: 126 11 18 17 17 19 18 16 16 10

Các học phần tự chọn (*)

1	Báo chí điều tra	MUL13101	2						
2	Thiết kế ấn phẩm báo chí	MUL1463	2						
3	Thiết kế tương tác đa phương tiện	MUL1425	2						
4	Ngôn ngữ truyền thông	MUL13105	2						
5	Truyền thông quốc tế	MUL13103	2						
6	Kinh tế truyền thông	MUL13104	2						
7	Báo chí đa phương tiện	MUL13211	2						

MA TRẬN LIÊN KẾT HỌC PHẦN/MÔN HỌC VỚI CHUẨN ĐẦU RA

TT	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA												
		LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	LO11	LO12	LO13
Kiến thức chung														
1	Triết học Mác-Lênin	3												
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2												
3	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2												
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2												
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2												
6	Tiếng Anh (Course 1)													
7	Tiếng Anh (Course 2)													
8	Tiếng Anh (Course 3)													
9	Tiếng Anh (Course 3 Plus)													
10	Tin học cơ sở 1		2											
Kiến thức khoa học xã hội														
11	Lịch sử văn minh thế giới		2											
12	Pháp luật đại cương		2											
13	Marketing căn bản		3											
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam		2											
15	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học		2											
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp														
16	Nhập môn quảng cáo		2											
17	Nhập môn truyền thông		2											
18	Nhập môn PR		2											
19	Các loại hình báo chí hiện đại		3											
20	Lý thuyết PR		2											
21	Lý thuyết truyền thông		2											
22	Phương pháp nghiên cứu truyền thông		2							2				
23	Viết đa phương tiện													
24	Pháp luật và đạo đức truyền thông	2												2
25	Thiết kế đồ họa cơ bản			3	3									
26	Kịch bản đa phương tiện					3	3							

TT	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA													
		LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10	LO11	LO12	LO13	
27	Quay phim				3	3	3	3							
28	Kỹ thuật nhiếp ảnh														
29	Biên tập đa phương tiện				3										
30	Nghệ thuật kể chuyện đa phương tiện				2			2		2					
31	Diễn thuyết trước công chúng							2		2					
32	Truyền thông và dự luận xã hội				2			2		2					
33	Phông vấn: Lý thuyết và thực hành						2		2						
Học phần tự chọn															
35	Báo chí điều tra			2			2								2
36	Thiết kế ấn phẩm báo chí			2	2										
37	Thiết kế tương tác đa phương tiện			2	2										
38	Ngôn ngữ truyền thông						2			2					
39	Truyền thông quốc tế			2											
40	Kinh tế truyền thông			2											
41	Báo chí đa phương tiện				2				2						
Kiến thức chuyên ngành															
42	Báo chí dữ liệu		2				2								
43	PR: Chiến lược và thực hành			3		3				2				3	3
44	Quảng cáo đa phương tiện			2		2				3					2
45	Quảng cáo: Chiến lược và thực hành			3		3				3				3	3
46	Quản lý dự án truyền thông					2				2				2	2
47	Ứng dụng thiết kế web			3	3	3				3					
48	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện			3	3	3				3					
49	Tổ chức sản xuất video			3		3				3					
50	Tổ chức sản xuất podcast														
51	Rủi ro và xử lý khủng hoảng truyền thông				2	2				2				2	2
52	Truyền thông chính sách				2	2				2				2	2
Thực tập tốt nghiệp					4	4			4	4				4	4
Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế tốt nghiệp					6	6			6	6				6	6

DANH SÁCH MÔN HỌC/HỌC PHẦN THAY THẾ HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
(Kèm theo Quyết định số 774/QĐ-HV ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Học viện)

STT	Tên môn học/học phần (bị thay thế)	Môn học thay thế hoặc tương đương	Ghi chú
1	Nhập môn đa phương tiện (mã MUL1320, 2TC)	Kịch bản đa phương tiện (mã MUL14207, 2TC)	
2	Truyền thông xã hội (mã MUL1393, 2TC)	Truyền thông chính sách (mã MUL1423, 2TC)	
3	Biên tập văn bản báo chí (mã MUL1397, 2TC)	Biên tập đa phương tiện (mã MUL13210, 3TC)	
4	Ứng dụng sản xuất audio và video (mã MUL14115, 3TC)	Tổ chức và sản xuất video (mã MUL14205, 3TC) hoặc Tổ chức và sản xuất Podcast (mã MUL14206, 3TC)	Tách môn học
5	Báo chí điều tra (mã MUL13101, 2TC)	Sinh viên lựa chọn môn học trong Danh sách các tự chọn nếu môn học không mở lớp	
6	Báo chí đa phương tiện (mã MUL14106, 3TC)	Sinh viên lựa chọn môn học trong Danh sách các tự chọn nếu môn học không mở lớp	

Danh sách gồm 06 môn học/học phần